

Mỏ Cày Bắc, ngày 07 tháng 8 năm 2024

Số: 58 /2024/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 3 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre

Bà Nguyễn Thị L ủy quyền cho ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố E, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Huỳnh Văn K, sinh năm 1980

Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp Tân Nhuận, xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Thị Ngọc B có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền vay là 1.140.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày khởi kiện đến ngày 29/7/2024 với lãi suất 1.66%/tháng số tiền là 367.192.000 đồng và số tiền hụi là 195.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Thị Ngọc B phải liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L là 1.702.192.000 đồng (bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm lẻ hai triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng). Thời hạn hoàn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông **Huỳnh Văn K** và bà **Nguyễn Thị Ngọc B** tự nguyện chịu số tiền án phí của số tiền 1.702.192.000 đồng nên phải liên đới nộp số tiền 31.533.000 đồng.

Bà **Nguyễn Thị L** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.409.000 đồng theo biên lai thu số 0005069 ngày 06/4/2022 và số tiền 19.245.000 đồng theo biên lai thu số 0005026 ngày 21/3/2022 của Chi cục **T** hành án Dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Đương sự;
- Lưu TA.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Văn Đĩnh**





